

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (viết tắt là *Quyết định số 350/QĐ-TTg*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ; xây dựng ngành Nội vụ tỉnh Khánh Hòa hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động trên môi trường số.

2. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gắn với các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đồng bộ, thống nhất toàn diện với các trụ cột: (1) hạ tầng số, (2) dữ liệu số, (3) nền tảng số, (4) ứng dụng dùng chung, (5) nhân lực số, (6) an toàn thông tin, an ninh mạng. Hình thành hệ thống dữ liệu số ngành Nội vụ đầy đủ, chính xác, liên thông.

4. Thực hiện công tác chuyển đổi số toàn diện lấy thể chế làm nền tảng, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, rút ngắn thời gian xử lý, giảm gánh nặng chi phí thủ tục; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường minh bạch, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

6. Phát triển nguồn nhân lực số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, bảo đảm thống nhất; lấy người dân, tổ

chức và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tập trung xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động trên cơ sở dữ liệu số; nâng cao năng lực quản trị, phân tích, dự báo và khả năng thích ứng linh hoạt trước yêu cầu phát triển mới. Phấn đấu ngành Nội vụ tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu của tỉnh trong chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.

b) Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung của ngành Nội vụ; hoàn thiện số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

c) Đến năm 2035, hình thành nền hành chính số và mô hình quản trị hiện đại của ngành Nội vụ, bảo đảm điều hành thông suốt, liên thông, thống nhất giữa các cấp chính quyền; cung cấp dịch vụ công thông minh.

d) Đến năm 2045, ngành Nội vụ vận hành trên nền hành chính thông minh, quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực và ứng dụng rộng rãi các công nghệ số tiên tiến; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh Khánh Hòa phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, triển khai đồng bộ 100% cơ sở dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành Nội vụ theo mô hình tập trung, thống nhất trong toàn tỉnh; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, chính xác, an toàn và sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh và liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành.

- Xây dựng và hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung của ngành Nội vụ, tích hợp dữ liệu về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; địa giới hành chính, văn thư lưu trữ; thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác có liên quan; bảo đảm khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin nhiều lần cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, sao lưu dữ liệu và phân quyền khai thác phù hợp; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Hoàn thành xây dựng, vận hành các Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ

- Hoàn thành xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, đáp ứng tối thiểu 80% yêu cầu thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm

quyền.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

- Kết nối và khai thác Cơ sở dữ liệu người lao động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nội vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Cơ quan nhà nước phải tiếp nhận, xử lý, phản hồi và trả kết quả đúng hạn, bảo đảm an toàn thông tin, thuận tiện cho người sử dụng.

d) Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng số định kỳ; bảo đảm sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung để xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bao gồm: tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số

đ) Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường điện tử

- Trên 95% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Trên 95% văn bản, hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- Trên 95% quy trình nghiệp vụ cốt lõi tại các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và thực hiện trên môi trường điện tử điện tử.

- Trên 95% các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ thực hiện chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường số.

- Trên 95% quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được ban hành dựa trên phân tích, khai thác dữ liệu thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

e) Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ các cơ sở dữ liệu của lĩnh vực Nội vụ nhằm xác định rõ dữ liệu nào là dữ liệu dùng chung, dữ liệu nào là dữ liệu mở để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời bảo đảm các dữ liệu này được kết nối, chia sẻ đồng bộ với các cơ sở, ngành, địa phương và trung ương.

- Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khai thác, sử dụng.

- Dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở được chuẩn hóa, cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

g) Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp định danh điện tử thống nhất; ít nhất 70% hồ sơ, thông tin của cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong cơ sở dữ liệu của ngành Nội vụ.

- Đối với các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý: ít nhất 70% được cấp định danh điện tử thống nhất; ít nhất 70% hồ sơ, thông tin được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong cơ sở dữ liệu của ngành Nội vụ.

h) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong lĩnh vực an sinh xã hội

Bảo đảm ít nhất 75% người hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thông qua các hình thức không dùng tiền mặt (như chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử...), đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp để mở rộng phạm vi áp dụng, từng bước tăng tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

i) Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Nội vụ theo hướng: dễ sử dụng, thuận tiện và thân thiện với người dùng khi thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quy trình đơn giản, rõ ràng, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời; tiếp nhận và xử lý nhanh chóng các phản ánh, kiến nghị nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

k) Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Rà soát toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Nội vụ; thực

hiện phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống. Trên cơ sở đó, triển khai đầy đủ các biện pháp bảo vệ phù hợp với từng cấp độ; bảo đảm hệ thống được vận hành ổn định, liên tục và an toàn.

- 100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp (bảo vệ từ hạ tầng, hệ thống đến ứng dụng và dữ liệu); kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống điều hành an ninh mạng quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố.

- 100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử, bao gồm cả dữ liệu mật và dữ liệu nhạy cảm, được bảo vệ an toàn trong suốt vòng đời xử lý, có biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu; định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong toàn ngành.

3. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

a) Định hướng đến năm 2035

- Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đạt được đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2035 các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Nội vụ được hoàn thiện ở mức cao, tiệm cận 100%.

- Các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động, dựa trên dữ liệu số; người dân, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ lặp lại; ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu nhân lực công, hỗ trợ sắp xếp tổ chức, bộ máy tối ưu.

- Dữ liệu ngành Nội vụ được xác định là nguồn lực quan trọng, là tài nguyên và tài sản số; được quản lý tập trung, kết nối, chia sẻ hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính sách.

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành chuyển sang mô hình dựa trên dữ liệu; phần lớn quyết định quản lý được hỗ trợ bởi phân tích dữ liệu và các hệ thống thông minh. Ngành Nội vụ đóng vai trò điển hình trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần phát triển Chính phủ số, Chính phủ thông minh, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ góp phần xây dựng hệ thống chính sách xã hội toàn diện, bền vững, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người dân; giúp người dân dễ dàng tiếp cận, tham gia và thụ hưởng các chính sách, đóng góp vào mục tiêu phát triển quốc gia số.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được hỗ trợ bởi dữ liệu, hệ thống phân tích, trợ lý ảo và công cụ thông minh, qua đó nâng cao chất lượng và độ chính xác của các quyết định.

- Phần lớn quy trình nghiệp vụ quan trọng được tự động hóa, thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, bảo đảm vận hành thông suốt, an toàn và bảo mật dữ liệu.

- Ngành Nội vụ giữ vai trò nòng cốt trong hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực, góp phần đưa Việt Nam vào nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chất lượng quản trị và cung cấp dịch

vụ công.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Kế hoạch chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên, xuyên suốt quá trình thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối điều phối chung, phân công nhiệm vụ cụ thể, triển khai thực hiện Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan: xây dựng, quản trị hệ thống thông tin, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu; tích hợp với các hệ thống nền tảng dùng chung và IOC của tỉnh; bảo đảm liên thông dữ liệu, hệ thống vận hành ổn định, hoạt động thông suốt.

c) Xây dựng các bảng điều khiển (dashboard) trên hệ thống IOC để cung cấp thông tin trực quan, kịp thời cho lãnh đạo tỉnh trong các lĩnh vực như: quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cải cách hành chính, người lao động, an sinh xã hội, thi đua, khen thưởng.

d) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong lựa chọn giải pháp, triển khai công nghệ bảo đảm đồng bộ, phù hợp kiến trúc chính quyền số của tỉnh.

đ) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương để chủ động phối hợp hỗ trợ xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đồng thời, thường xuyên rà soát, báo cáo đầy đủ thông tin, dữ liệu, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành và địa phương trong tỉnh kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và dữ liệu kết nối từ tỉnh đến Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá, giám sát việc tuân thủ các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, hướng dẫn lựa chọn và áp dụng các giải pháp công nghệ mới, công nghệ tiên tiến (như AI, Big Data) phù hợp với kiến trúc chính quyền số của tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Kế hoạch vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành Nội vụ nhằm làm giàu cơ sở dữ liệu (cơ sở dữ liệu: cán bộ, công chức, viên chức, an sinh xã hội, người lao động, thi đua, khen thưởng và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số, ứng dụng dùng chung của ngành Nội vụ; bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu trong toàn tỉnh.

- Xây dựng và lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ vào kế hoạch hằng năm của địa phương; chủ động bố trí kinh phí, nhân lực, hạ tầng để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT;
- Lưu: VT, HP, HgP, TL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển văn hóa số				
1	Trên cơ sở các chương trình, chiến lược và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hằng năm lĩnh vực Nội vụ nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch tổng thể của tỉnh hằng năm được ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên, ban hành trong Quý I hằng năm, đến năm 2030
2	Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo số vào các hội nghị, phiên họp, chương trình công tác, chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Ban Chỉ đạo của tỉnh chủ trì hoặc chỉ đạo triển khai; tập trung trang bị cho lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp về tư duy chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số, quản trị dựa trên dữ liệu, an toàn thông tin và đổi mới phương thức làm việc từ thủ công sang môi trường số.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các hội nghị, chương trình công tác, lớp tập huấn được tổ chức	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
3	Triển khai thực hiện các học liệu số trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOCs) và phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trong lĩnh vực Nội vụ để phổ cập kiến thức, kỹ năng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các học liệu số được xây dựng và triển khai phục vụ đào tạo, tập huấn	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

	số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.				
4	Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn ngành Nội vụ; lựa chọn, vinh danh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về chuyển đổi số; đưa nội dung, kết quả thực hiện chuyển đổi số thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các phong trào được phát động, danh sách các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến; xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể	Nhiệm vụ thường xuyên
II	Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ				
1	Rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy; quy định về lưu trữ số và giá trị của tài liệu lưu trữ số.	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Triển khai thực hiện Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung do Bộ Nội vụ xây dựng, áp dụng cho các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung ngành Nội vụ	Sau khi Bộ Nội vụ ban hành
3	Xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của ngành Nội vụ và tích hợp	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ;	Bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của ngành Nội vụ; tích hợp,	Sau khi Bộ Nội vụ ban

	vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia để làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu toàn hệ thống.		Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	chia sẻ với Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia	hành
4	Phối hợp định kỳ rà soát, cập nhật khung kiến trúc số và kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm phù hợp, tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Quyết định của cấp có thẩm quyền/Văn bản triển khai thực hiện hoặc phối hợp	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Ban hành, cập nhật danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành Nội vụ tuân thủ theo quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Quyết định ban hành/Văn bản triển khai thực hiện hoặc phối hợp	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
6	Triển khai thực hiện các quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, quy chuẩn kỹ thuật kết nối, liên thông đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và Trung tâm Dữ liệu quốc gia.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Văn bản triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
III	Xây dựng, quản lý các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ				

1	Tập trung rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các thông tin, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được làm sạch và chuẩn hóa	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Xây dựng, hoàn thiện, quản lý hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực Nội vụ của tỉnh; bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực Nội vụ của tỉnh được xây dựng, hoàn thiện	Theo lộ trình hoặc Kế hoạch của tỉnh
3	Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý, đồng thời liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu	Theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền
4	Xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thi đua khen thưởng tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ sở dữ liệu hoạt động	Năm 2026
5	Xây dựng Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ sở dữ liệu hoạt động	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao

6	Phối hợp kết nối và chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ; bảo đảm liên thông dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu có liên quan	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành	Dữ liệu liên thông phục vụ quản lý lĩnh vực an sinh xã hội được khai thác	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao
7	Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ dự báo nguồn nhân lực, cải cách tiền lương và đánh giá hiệu quả tổ chức bộ máy.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành.	Các công cụ phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
8	100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật đầy đủ, thường xuyên đáp ứng tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
IV	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, nền tảng, phần mềm dùng chung để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp				
1	Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa; dịch vụ công trực tuyến toàn trình được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, hoàn thành các chỉ tiêu trọng điểm trong năm 2026
2	Phối hợp với Công an tỉnh tích hợp các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực Nội vụ lên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để người dân, doanh nghiệp thực hiện thuận tiện qua một tài khoản duy nhất.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên ứng dụng định danh điện tử quốc gia	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

3	Bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần; tái sử dụng dữ liệu số hóa từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và của tỉnh.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Dữ liệu được tái sử dụng thông qua các nền tảng chia sẻ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Phối hợp kết nối Sàn giao dịch việc làm quốc gia kết nối cung cầu lao động theo thời gian thực để dự báo thị trường lao động, hỗ trợ hoạch định chính sách nguồn lực phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành.	Kết nối Sàn giao dịch việc làm quốc gia kết nối cung cầu lao động	Theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền
5	Phối hợp triển khai Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử tập trung, thống nhất toàn quốc để phục vụ quản lý quan hệ lao động, hợp đồng lao động điện tử và các dịch vụ liên quan nhằm hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp giao kết hợp đồng thuận tiện.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử được triển khai	Theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền
6	Phối hợp triển khai nền tảng lưu trữ số	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Nền tảng lưu trữ số và hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử	Theo lộ trình của cơ quan có thẩm quyền
7	Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý và chi trả trợ cấp an sinh xã hội; đẩy mạnh chi trả qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt kết nối với tài khoản ngân hàng của đối tượng thụ hưởng (đã xác thực qua VNeID) bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Y tế; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các ứng dụng phục vụ quản lý và chi trả chính sách an sinh xã hội được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

8	Triển khai phân hệ đánh giá cán bộ, công chức theo chỉ số hiệu suất trên nền tảng số để phục vụ đánh giá hiệu quả công việc công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	Phân hệ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ số hiệu suất được xây dựng và triển khai	Hoàn thành năm 2026
9	Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm công khai, minh bạch quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người lao động và doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; các cơ quan liên quan	Các đề án, dự án chuyển đổi số trong quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, bắt đầu triển khai từ năm 2026
10	Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực người có công, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ để nâng cao năng lực quản lý, thực hiện tốt chính sách điều dưỡng, chăm sóc, hỗ trợ người có công với cách mạng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các đề án, dự án chuyển đổi số lĩnh vực người có công	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030, bắt đầu triển khai từ năm 2026
11	Triển khai Hệ thống hỏi đáp trực tuyến và Trợ lý ảo (Chatbot) ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ tự động 24/7.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các Hệ thống hỏi đáp trực tuyến và Trợ lý ảo được triển khai	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
V	Phát triển các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số				

1	Rà soát, nâng cấp các chức năng của Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh phục vụ theo dõi, giám sát và điều hành lĩnh vực Nội vụ bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống chỉ đạo, điều hành của tỉnh và các hệ thống thông tin khác có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Các chức năng phục vụ giám sát, điều hành lĩnh vực Nội vụ được nâng cấp, khai thác hiệu quả trên Trung tâm IOC của tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Triển khai hệ thống các biểu mẫu báo cáo điện tử, tự động hóa quy trình tổng hợp số liệu từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, giảm thiểu báo cáo thủ công do Bộ Nội vụ xây dựng	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Các biểu mẫu điện tử được triển khai	Sau khi Bộ Nội vụ xây dựng và triển khai (dự kiến Quý IV/2026)
3	Rà soát, nâng cấp và duy trì các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa; bảo đảm thu thập dữ liệu tự động, đánh giá định lượng, công khai, minh bạch kết quả xếp hạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính được triển khai và vận hành hiệu quả	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
VI	Bảo đảm hạ tầng số và kết nối mạng phục vụ chuyển đổi số				
1	Phối hợp Công an tỉnh thực hiện dịch chuyển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình quy định	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ được đặt tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Theo lộ trình được quy định
2	Rà soát, mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và làm sạch dữ liệu.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trang thiết bị công nghệ thông tin được trang bị đầy đủ	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030

3	Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ được trang bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác và vận hành các hệ thống dùng chung, cài đặt phần mềm bản quyền, phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo quy định.	Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, đặc khu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Nhiệm vụ thường xuyên rà soát, đăng ký danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm hoặc giai đoạn đến năm 2030
VII Bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin					
1	Hoàn thành việc xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Hồ sơ cấp độ được phê duyệt; Báo cáo đánh giá an toàn thông tin	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Áp dụng các biện pháp mã hóa dữ liệu lưu trữ và đường truyền đối với dữ liệu quan trọng, dữ liệu nhạy cảm và dữ liệu cá nhân theo quy định; xây dựng và ban hành quy định nội bộ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định (Quy chế) bảo vệ dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
VIII Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)					
	Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nền tảng Trợ lý ảo công chức, viên chức sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công chức, viên chức tra cứu thông tin, xử lý nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nền tảng Trợ lý ảo được triển khai, sử dụng	Nhiệm vụ thường xuyên
IX Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực					

1	Rà soát, cập nhật khung năng lực và tiêu chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp các kỹ năng số cần thiết cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Khung năng lực, các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng dành riêng cho lãnh đạo, quản lý các cấp về tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
3	Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của toàn ngành đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các hoạt động của các cơ quan thuộc lĩnh vực Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
4	Triển khai phong trào “học tập số” và sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ và người dân khi tham gia dịch vụ công.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Học liệu số, Chương trình đào tạo được cập nhật; Nền tảng học tập trực tuyến	Nhiệm vụ thường xuyên đến năm 2030
5	Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa trên nền tảng Elearning	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Nhiệm vụ thường xuyên rà soát, đăng ký danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm hoặc

					giai đoạn đến năm 2030
--	--	--	--	--	---------------------------